TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 30/2020/HSST
Ngày: 12/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Phan Văn Tiến và bà Tô Thị Liễu

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:***

Ông : Nguyễn Văn Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/TLST – HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo :

Trần Văn H1 sinh ngày 10 tháng 10 năm 1972.

Nơi cư trú: thôn 1 H, xã P huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Phạm H2 (đã chết) con bà Đoàn Thị T, sinh năm 1933, có vợ là Nguyễn Thị Quý S sinh năm 1973 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2004 đều trú tại thôn 1 H xã P, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 04/2017 ngày 09/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian là 01 năm 06 tháng, đến tháng ngày 09/10/2018 chấp hành xong, chưa được xóa tiền sự. Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 02/10, sau đó ở nhà lao động tự do.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2020 đến nay. (Có mặt)

***- Bị hại*:**

Anh: Đặng Văn H3, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn 2 H, xã P, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 07/02/2020, Trần Văn H1 điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến UBND xã P làm giấy khai sinh cho cháu nội. Khi tới phòng Địa chính - Tư pháp - Lao động thương binh xã hội do chưa đến lượt mình nên H1 ngồi ghế chờ, lúc này cùng ngồi chờ có anh Đặng Văn H3. Trong lúc ngồi chờ làm việc, anh H3 có để trên bàn 01 túi đựng hồ sơ và 01 ví da, bên trong ví da có 11.500.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 buộc tiền 100 tờ mệnh giá 100.000 đồng, sau đó anh H3 đứng dậy đi ra ngoài hành lang để hút thuốc. Khi anh H3 đứng dậy đi ra ngoài, H1 nhìn thấy ví da của anh H3 nên nảy sinh ý định trộm cắp, H1 ngồi sang ghế của anh H3 dùng tay kéo khóa, mở ví da lấy bên trong ví một buộc tiền gồm 100 tờ mệnh giá 100.000 đồng được buộc bằng dây chun cao su rồi cho vào túi ni lon màu đỏ do H1 mang theo từ trước rồi đứng dậy lấy xe đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày H1 đến cơ quan Công an đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 37/CT- VKSTT ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Trần Văn H1 về tội " Trộm cắp tài sản " theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố với bị cáo về tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H1 từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác vắng mặt được công bố tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau : Đơn đề nghị và lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Khoảng 16 giờ ngày 07/02/2020, tại phòng làm việc của bộ phận Địa chính - Tư pháp - Lao động thương binh xã hội xã P, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Trần Văn h1 có hành vi trộm cắp của anh Đặng Văn Hòa số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi đó của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản " quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

[5]. Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo nhận ra lỗi lầm đã phạm phải để phấn đấu trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[6]. Bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự

[7].Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, H1 đã giao nộp số tiền 10.000.000 đồng, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H3, anh H3 đã nhận lại đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong

[8].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí 200.0.00 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Trần Văn H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2020

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần văn H1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

3. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- *VKSND huyện Thái Thụy*
- *Công an huyện Thái Thụy*
- *Chi cục THA huyện Thái Thụy*
- *TAND tỉnh Thái Bình*
- *VKSND tỉnh Thái Bình*
- *Bị cáo, bị hại.*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương